

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-PT
Ngày 21 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức H1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức H1, sinh ngày 01/11/1996 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức M, sinh năm: 1971 và bà Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1972; vợ: Hà Mỹ D, sinh năm: 1999; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020 và nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra, còn có bị cáo Phan Đình T1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2020, Nguyễn Đăng T2 mượn Nguyễn Ngọc H2 số tiền 14.000.000 đồng, H2 nhiều lần đòi nợ nhưng T2 không trả. Tháng 9/2020, trước

khi đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh, H2 gặp Nguyễn Đức H1 kể việc vay mượn tiền trên và cho H1 xem hình T2, H2 nói với H1 khi nào gặp T2 thì đòi nợ giúp và H1 đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 27/10/2020, Nguyễn Ngọc P đến nhà H1 chơi và kể việc T2 hỏi mượn tiền của P. P cho xem hình trên facebook và H1 nhận ra đó là T2, người mượn tiền của H2. H1 điện thoại cho H2 nói “Thằng T2 nó mượn tiền em chưa trả mà giờ nó mượn tiền thằng P, thằng P nó chịu rầu”. H2 nói “Khi nào thằng T2 gặp thằng P thì nhờ thằng P gọi anh ra hỏi tiền nợ giùm em”. H1 nói với P “Nó mượn thì cứ chịu, khi nào mày gặp thằng T2 thì điện thoại tao ra hỏi tiền cho thằng H2”, P đồng ý.

Khoảng 13 giờ ngày 28/10/2020, T2 điện thoại cho P hẹn gặp tại quán cafe Siêu Thị của chị Võ Thị Tuyết V ở khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. P điện thoại cho H1 nói “Thằng T2 chuẩn bị lên gặp tao, khi nào nó lên tao gọi”, H1 đồng ý. Khi đến quán cafe, P và T2 ngồi ở bàn gần quầy tính tiền, P mượn giấy bút và bảo T2 viết giấy mượn 20.000.000 đồng, mục đích là để chờ H1. Sau đó, P điện thoại cho H1 giả vờ nói “Thằng đây nó lên rồi, anh đem tiền ra cho nó mượn”. Lúc này, H1 đang đi đến cây xăng Kim Oanh ở khối P, thị trấn P, huyện T để chờ Trần Văn L về nhà. Khi nghe P thông báo, H1 điện thoại cho Phan Đình T1 nói “Chờ chút tao lên chở đi”; sau đó, H1 chở Lộc đi đến nhà T1. Khi gặp T1, H1 nói với T1 đi gặp T2 đòi nợ cho H2 và T1 đồng ý; H1 nói với L ở nhà T1 chờ nhưng L muốn đi theo chơi nên H1 đã chở cả hai cùng đi đến chỗ P. Trên đường đi, H1 có nói “Có khi nào ra gặp thằng T2, nó nghe tiền nợ thằng H2 nó bỏ chạy không bay” nhưng không ai nói gì.

Khi đến nơi, H1 đi vào trước, T1 và L đi theo sau. H1 đến đứng bên phải P, đối diện T2; T1 đứng sau bên trái T2 và L đứng sau H1. H1 hỏi T2 “Mày phải Nguyễn Đăng T2 không”, T2 trả lời “Phải”. H1 hỏi “Mày biết thằng H2 không”, T2 nói không biết. H1 dùng tay trái chỉ mặt T2 nói “Mày nợ tiền thằng H2 phải không”. Do sợ bị đòi nợ nên T2 nói không biết, không nợ nần gì H2. Lúc này, H1 dùng tay đánh 01 cái vào mặt T2, T2 đứng dậy thì T1 dùng tay đỡ lên vai T2 cho T2 khỏi chạy. H1 nói T1 gọi cho H2 nhưng điện thoại T1 không có mạng. L nói “Máy em có mạng” và gọi Messenger cho H2. Do thấy T2 bị đánh, sợ liên lụy nên P bỏ đi ra khỏi quán. H1 lấy điện thoại của L đưa cho T2 nói chuyện với H2. T2 nói “Từ từ mình khuyên giải ông bà già cho tiền mình, mình trả nợ cho bạn chứ bạn làm gì mà kêu mấy ông bạn lên đánh mình”. H2 nói “Bạn mượn lâu rồi không trả mà chờ khuyên giải, bạn nghiên cứu giải quyết cho mình”. T2 nói “Giờ mình điện mấy ông anh mình cầm tiền lên trả 10 triệu, còn 04 triệu từ từ mình trả”. H2 không đồng ý và nói “Bạn thấy tao không có tiền phải đi làm công nhân không”. T2 nói “Thâu để mình cầm cái xe mình trả cho bạn”. H2 nói “Bạn làm sao đấy thì làm” rồi tắt máy, T1 lấy điện thoại đưa lại cho L. H1 tiếp tục to tiếng với T2 “Mày nợ tiền không trả mà còn thách thức ai đánh lộn” và dùng tay đâm vào mặt T2 01 cái. T2 nói “Để em gọi mấy anh em của em mang tiền lên trả”. Chị V thấy ồn ào nên nói ra trước nói chuyện, T2 nói “Ra khỏi quán lũ nó đánh con sao cô”. Chị V nói L lấy ghế ra ngoài quán làm gì thì làm, L mang ghế ra trước cổng, cả nhóm cùng T2 ra bàn gần cổng quán nhưng do bàn bẩn nên quay lại vị trí cũ ngồi. T2

điện thoại cho nhiều người hỏi mượn tiền nhưng không có. Sau đó, T2 nói với H1 “Em có xe đẩy lấy đi em viết giấy cầm đồ”. H1 hỏi “Xe của mày hả”. T2 nói “Dạ”. T1 hỏi “Xe có giấy tờ không thì T2 nói bỏ quên ở nhà. T1 lấy giấy, viết có sẵn trước đó đưa T2 viết giấy cầm xe. T2 hỏi viết tên ai thì H1 nói viết tên T1. Do T2 viết sai, sửa nhiều lần nên T1 lấy giấy, viết mẫu và yêu cầu T2 viết lại có nội dung cầm xe mô tô biển kiểm soát 77X3-96XX cho T1 số tiền 14.000.000 đồng, mục đích để T2 trả nợ cho H2. Trong khi viết giấy, T2 vẫn tiếp tục điện thoại cho bạn là Ngô Quang S1 và Phạm Thái S2 đến để mượn tiền và chờ T2 về. Sau khi viết xong, T1 giữ giấy nợ và để lại số điện thoại của T1 cho T2, khi nào có tiền trả thì lấy xe. T2 đưa chìa khóa xe cho H1. Sau đó, cả nhóm đi về, H1 chờ L và T1 điều khiển xe mô tô của T2. T1 mang xe mô tô của T2 cất giữ tại nhà T1.

Ngày 29/10/2020, ông Nguyễn Thành K, cha ruột của T2 đến báo cáo Công an huyện T. Ngày 30/10/2020, Công an huyện T thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 77X3-96XX để điều tra làm rõ.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T thì tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô biển kiểm soát 77X3-9676 có giá trị 9.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 16/02/2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Đình T1 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/02/2022, bị cáo Nguyễn Đức H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H1 giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng tháng 7/2020, Nguyễn Đăng T2 mượn Nguyễn Ngọc H2 số tiền 14.000.000 đồng. Do nhiều lần đòi nợ nhưng T2 không trả nên H2 có nhờ Nguyễn Đức H1 khi nào gặp T2 thì đòi nợ giúp và H1 đồng ý. Vào khoảng 13 giờ ngày

28/10/2020, sau khi biết thông tin T2 sẽ có mặt tại quán cafe Siêu Thị ở khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định, Nguyễn Đức H1 và Phan Đình T1 đã đến quán cafe tìm T2 để đòi nợ cho H2. Tại đây, H1 và T1 đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần, buộc T2 phải miễn cưỡng viết giấy cầm xe mô tô biển kiểm soát 77X3-96XX với số tiền 14.000.000 đồng và giao xe mô tô nói trên cho H1 và T1 chiếm giữ. Sau đó, T1 mang xe mô tô của T2 cất giữ tại nhà T1. Ngày 30/10/2020, Công an huyện T đã thu giữ xe mô tô nói trên để điều tra làm rõ.

Theo Kết luận định giá T1 sản ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T thì tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô biển kiểm soát 77X3-9676 có giá trị 9.500.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức H1 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đã có đơn bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và 02 con bị cáo còn nhỏ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù, mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ.

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức H1, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Đức H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H1 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thường